

Alloggio - Affittare

Vietnamita

Tôi muốn thuê _____.

Dire cosa vuoi prendere in affitto

phòng

Tipo di alloggio

căn hộ

Tipo di alloggio

căn hộ 1 phòng

Tipo di alloggio

nhà riêng

Tipo di alloggio

nhà liền kề

Tipo di alloggio

nhà trong dãy nhà

Tipo di alloggio

Giá thuê nhà hàng tháng là bao nhiêu?

Domandare quanto è l'affitto

Đã bao gồm các tiện ích chưa?

Domandare se le utenze (elettricità, gas e acqua) sono incluse

Tiền đặt cọc là bao nhiêu?

Domandare quanto è la caparra

Khi nào tôi có thể đến xem nhà?

Domandare quando puoi andare a vedere l'appartamento

Căn hộ _____.

Dire se l'appartamento è ammobiliato o no

Rumeno

Caut un _____ de închiriat.

cameră

apartament

garsonieră / apartament

casă detașată

casă semi-detașată

casă cu terasă

Cât costă chiria pe lună?

Sunt utilitățile incluse?

Cât este depozitul?

Când pot veni să văd locuința?

Apartmentul este _____.

đầy đủ đồ đạc

Stato dell'appartamento

mobilat

không có đồ đạc

Stato dell'appartamento

nemobilat

Có cho phép thú cưng hay không?

Domandare se sono ammessi animali

Sunt permise animalele de companie?

Tôi có thể đổi nhà cung cấp năng lượng không?

Domandare come puoi cambiare il fornitore di energia

Cum pot schimba furnizorul de energie?

Có bao nhiêu người sống trong căn hộ này?

Domandare quante persone vivono nell'appartamento

Câți chiriași locuiesc în apartament?

Có bao nhiêu người đã đến xem nhà?

Domandare quante persone hanno già visto quell'appartamento

Câte persoane au văzut apartamentul?

Tôi có thể xem giấy tờ về điện và gas hay không?

Domandare se puoi vedere i controlli e le verifiche d'installazione del gas e dell'energia elettrica

Pot vedea revizia instalației electrice și de gaz?

Thời hạn thuê nhà là bao lâu?

Informarsi sulla durata del contratto

Cât durează contractul de închiriere?

Đã bao giờ có trục trặc giữa những người hàng xóm chưa?

Domandare se ci sono disaccordi tra i vicini

A existat vreun conflict cu vecinii?

Nhà đã cải tạo những gì

Domandare quali lavori di ristrutturazione sono stati fatti

Ce renovări s-au făcut?

Lò hơi đã cũ chưa và lần gần đây nhất nó được kiểm tra là khi nào?

Domandare quando è stata acquistata la caldaia e quando è stata ispezionata per l'ultima volta

Întreabă câți ani are boilerul și când i s-a făcut ultima dată inspecția?

Lần mắc lại dây điện gần đây nhất là khi nào?

Domandare quando è stato rifatto l'impianto elettrico

Când a fost reînnoită ultima dată instalația electrică?

Ai sống ở tầng trên/ tầng dưới/ bên cạnh?

Cine locuiește deasupra/dedejos/de alături?

Domandare chi vive nell'appartamento al piano superiore/al piano inferiore/di fronte

Có bãi đỗ xe không?

Aveți loc de parcare?

Domandare se avrai un posto auto privato

Có ai đã từng bị sát hại ở đây chưa?

A fost cineva asasinat aici?

Domandare se è stato assassinato qualcuno in quel luogo

_____ có hoạt động tốt không?

Funcționează _____?

Domandare se gli impianti funzionano

hệ thống ống nước

conductele

Impianto

hệ thống sưởi

încălzirea

Impianto

Chủ nhà có chịu trách nhiệm sửa chữa không?

Proprietarul se ocupă de reparații?

Domandare chi è responsabile delle riparazioni

Ga và đồng hồ điện ở đâu?

Unde se află contorul de gaz și cel electric?

Domandare dove sono i contatori del gas e dell'energia elettrica

Bạn có hướng dẫn sử dụng và bảo hành của những mặt hàng điện tử hay không?

Aveți garanție și manuale de instrucție pentru electronice?

Domandare se ci sono i manuali d'istruzioni e le garanzie degli elettrodomestici

Đơn vị nào cung cấp các nguồn năng lượng, cáp quang và điện thoại nhà?

La ce companie aveți contract la electricitate, Internet și telefon fix?

Domandare chi sono i fornitori di energia elettrica, internet e telefonia fissa

Điều nhiệt ở đâu?

Unde este termostatul?

Domandare di vedere il termostato

Tôi có thể xem giấy chứng nhận an toàn ga được không?

Pot vedea certificatul de siguranță al instalației de gaz?

Domandare di vedere il certificato di conformità dell'impianto gas

Alloggio - Comprare

Immigrazione

Alloggio

Vietnamita

Rumeno

Nhà cho thuê mấy lần rồi?

Domandare quante offerte sono state avanzate per quella casa

Câte oferte a avut casa până acum?

Nhà đã đăng thông báo bao lâu rồi?

Domandare da quanto tempo la casa è sul mercato

De cât timp este pe piață?

Tại sao chủ nhà lại chuyển đi?

Domandare perché la casa è in vendita

De ce se mută cei care vând casa?

Chủ nhà đã sống ở đây bao lâu?

Domandare quanto tempo i proprietari hanno vissuto là

Cât timp au locuit cei care vând în această casă?

Tiền mua nhà bao gồm những gì?

Domandare cosa è incluso nella vendita

Ce este inclus în vânzare?

Có vấn đề sụt lún nào xảy ra chưa?

Domandare se ci sono problemi di cedimento del terreno di fondazione

Au fost probleme cu alunecarea de teren?

Có thể tìm cách chuyển nhượng rẻ hơn không?

Informarsi sul passaggio di proprietà

E posibil să găsim o variantă mai ieftină a transferului?

Những gì sẽ được xây dựng tại khu này trong tương lai?

Informarsi sui progetti futuri di sviluppo per quell'area

Ce se va construi în această zonă în viitor?

Có thể ngừng rao bán căn hộ này được không?

Domandare se la casa può essere ritirata dal mercato

Puteți retrage casa de pe piață pentru a mi-o rezerva?

Gạch nhà bếp và phòng tắm được mua ở đâu?

Domandare dove i proprietari precedenti hanno comprato le piastrelle della cucina e del bagno

De unde au fost cumpărate gresia și faianța din baie și bucătărie?

Những đồ đạc trong nhà được mua ở đâu, vd. kệ bếp?

Domandare dove i proprietari precedenti hanno comprato i mobili fissi

De unde a fost cumpărată mobila așa fixă, de exemplu, dulapurile de bucătărie?